

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

TÀI LIỆU PHÁT THANH MỤC “PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT”

TUẦN 3, 4 THÁNG 5/2025

(Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Tuyên Quang năm 2025)

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ VÀ NGUYÊN TẮC PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ

Ngày 18/6/2012, tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khoá XIII đã thông qua Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, có hiệu lực từ ngày 01/5/2013; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018, có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2019 và Luật Giá năm 2023, có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024 (sau đây gọi chung là Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá).

Trong chương trình ngày hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về tác hại của thuốc lá và nguyên tắc phòng, chống tác hại của thuốc lá thông qua nội dung hỏi – đáp dưới đây:

1. Hỏi: Thuốc lá và tác hại của thuốc lá được hiểu như thế nào?

Đáp:

Theo Khoản 1,2,3,4 và 5 Điều 2 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định:

Thuốc lá là sản phẩm được sản xuất từ toàn bộ hoặc một phần nguyên liệu thuốc lá, được chế biến dưới dạng thuốc lá điếu, xì gà, thuốc lá sợi, thuốc lá cuộn hoặc các dạng khác.

Nguyên liệu thuốc lá là lá thuốc lá dưới dạng rời, tấm đã sơ chế tách cọng, sợi thuốc lá, cọng thuốc lá và nguyên liệu thay thế khác dùng để sản xuất thuốc lá.

Sử dụng thuốc lá là hành vi hút, nhai, ngửi, hít, ngậm sản phẩm thuốc lá.

Tác hại của thuốc lá là ảnh hưởng có hại của việc sản xuất, sử dụng thuốc lá gây ra cho sức khỏe con người, môi trường và sự phát triển kinh tế - xã hội.

Cảnh báo sức khỏe là thông tin bằng chữ và hình ảnh mô tả hoặc giải thích về ảnh hưởng có hại tới sức khỏe con người do việc sử dụng thuốc lá.

2. Hỏi: Kinh doanh thuốc lá được hiểu như thế nào?

Đáp:

Theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá thì: Kinh doanh thuốc lá là việc thực hiện liên tục một, một số hoặc tất cả các công đoạn của quá trình từ sản xuất, nhập khẩu đến tiêu thụ thuốc lá trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi.

3. Hỏi: Việc phòng, chống tác hại của thuốc lá phải tuân thủ những nguyên tắc nào?

Đáp:

Điều 3 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định nguyên tắc phòng, chống tác hại của thuốc lá như sau:

1. Tập trung thực hiện các biện pháp giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá kết hợp với biện pháp kiểm soát để từng bước giảm nguồn cung cấp thuốc lá.
2. Chú trọng biện pháp thông tin, giáo dục, truyền thông để nâng cao nhận thức về tác hại của thuốc lá nhằm giảm dần tỷ lệ sử dụng thuốc lá và tác hại do thuốc lá gây ra.
3. Thực hiện việc phối hợp liên ngành, huy động xã hội và hợp tác quốc tế trong phòng, chống tác hại của thuốc lá.
4. Bảo đảm quyền của mọi người được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá và được thông tin đầy đủ về tác hại của thuốc lá.

II. CHÍNH SÁCH VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ NƯỚC VỀ PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ

Trong chương trình ngày hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2018 và năm 2023) về chính sách của nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá và trách nhiệm quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá thông qua nội dung hỏi – đáp dưới đây:

1. Hỏi: Nhà nước có những chính sách gì trong công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá?

Đáp:

Điều 4 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định chính sách của Nhà nước về công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá, như sau:

1. Xã hội hóa các nguồn lực để thực hiện công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá.
2. Áp dụng chính sách thuế phù hợp để giảm tỷ lệ sử dụng thuốc lá.
3. Hoạt động sản xuất, kinh doanh thuốc lá phải phù hợp với mục tiêu từng bước giảm nguồn cung cấp thuốc lá, phù hợp với việc giảm nhu cầu sử dụng thuốc lá.
4. Khuyến khích, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia cung cấp dịch vụ tư vấn, cai nghiện thuốc lá; nghiên cứu về tác hại của thuốc lá, các phương pháp cai nghiện thuốc lá; nghiên cứu và sản xuất thuốc cai nghiện thuốc lá; hợp tác, tài trợ cho phòng, chống tác hại của thuốc lá; người sử dụng thuốc lá tự nguyện cai nghiện thuốc lá.
5. Khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân trồng cây thuốc lá, sản xuất thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá chuyển đổi ngành, nghề.
6. Khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong phòng, chống tác hại của thuốc lá.

2. Hỏi: Trách nhiệm của Nhà nước về công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 5 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định trách nhiệm của Nhà nước về công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá, như sau:

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá.
2. Bộ Y tế chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá và có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành và ban hành theo thẩm quyền văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách, kế hoạch về phòng, chống tác hại của thuốc lá, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc lá;

b) Chỉ đạo và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, chính sách, kế hoạch về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

c) Tổ chức thông tin, giáo dục, truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá;

d) Tổ chức bồi dưỡng và tăng cường nhân lực tham gia phòng, chống tác hại của thuốc lá;

đ) Tổ chức nghiên cứu, tư vấn, phòng ngừa, chẩn đoán, điều trị nghiện thuốc lá;

e) Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý hành vi vi phạm pháp luật trong phòng, chống tác hại của thuốc lá theo thẩm quyền;

g) Hằng năm, tổng hợp, báo cáo Chính phủ về kết quả phòng, chống tác hại của thuốc lá;

h) Hợp tác quốc tế về phòng, chống tác hại của thuốc lá.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm chủ động thực hiện nhiệm vụ về phòng, chống tác hại của thuốc lá; phối hợp với Bộ Y tế thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá.

4. Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống tác hại của thuốc lá; chủ trì tổ chức, chỉ đạo và chịu trách nhiệm thực hiện các quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá tại địa phương.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐỊA PHƯƠNG; QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ; HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ

Trong chương trình ngày hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương trong phòng, chống tác hại của thuốc lá; quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá; hợp tác quốc tế trong phòng, chống tác hại của thuốc lá thông qua nội dung hỏi – đáp và tình huống dưới đây:

1. Hỏi: Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương có trách nhiệm gì trong phòng, chống tác hại của thuốc lá?

Đáp:

Điều 6 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương có trách nhiệm sau trong phòng, chống tác hại của thuốc lá:

1. Đưa nội dung phòng, chống tác hại của thuốc lá vào kế hoạch hoạt động hằng năm, quy định không hút thuốc lá tại nơi làm việc vào quy chế nội bộ.
2. Đưa quy định về việc hạn chế hoặc không hút thuốc lá trong các đám cưới, đám tang, lễ hội trên địa bàn dân cư vào hương ước.
3. Gương mẫu thực hiện và vận động cơ quan, tổ chức, địa phương thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá.

2. Tình huống về quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá

Ông Nam là người nghiện thuốc lá lâu năm, bà Vy là vợ của ông đã nhiều lần khuyên can ông bỏ thuốc để bảo vệ sức khỏe của bản thân và gia đình nhưng ông không nghe, thậm chí còn to tiếng trách vợ không có quyền cấm mình hút thuốc. Bà Vy muốn biết mình có quyền vận động chồng không sử dụng thuốc lá không? Và pháp luật quy định như thế nào về quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá để khuyên bảo cho chồng mình?

Trả lời:

Điều 7 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 quy định về quyền và nghĩa vụ của công dân trong phòng, chống tác hại của thuốc lá, như sau:

- “1. Được sống, làm việc trong môi trường không có khói thuốc lá.
2. Yêu cầu người hút thuốc lá không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

3. Vận động, tuyên truyền người khác không sử dụng thuốc lá, cai nghiện thuốc lá.

4. Yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý người có hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

5. Phản ánh hoặc tố cáo cơ quan, người có thẩm quyền không xử lý hành vi hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá”.

Bà Vy căn cứ vào quy định trên để giải thích với ông Nam rằng người thân và gia đình có quyền được sống trong môi trường không có khói thuốc. Do đó, bà Thư hoàn toàn có quyền vận động chồng mình không sử dụng thuốc lá và cai nghiện thuốc lá.

3. Hỏi: Hợp tác quốc tế trong phòng, chống tác hại của thuốc lá được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 8 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định về hợp tác quốc tế trong phòng, chống tác hại của thuốc lá, như sau:

1. Mở rộng hợp tác quốc tế trong phòng, chống tác hại của thuốc lá với các nước, tổ chức quốc tế trên cơ sở bình đẳng, tôn trọng độc lập, chủ quyền, phù hợp với pháp luật mỗi nước, pháp luật và thông lệ quốc tế.

2. Nội dung hợp tác quốc tế bao gồm:

a) Hợp tác trong phòng, chống thuốc lá nhập lậu, thuốc lá giả;

b) Hợp tác trong việc cấm quảng cáo, khuyến mại và tài trợ thuốc lá xuyên biên giới;

c) Hợp tác trong nghiên cứu khoa học, đào tạo, hỗ trợ kinh phí và trao đổi thông tin liên quan đến phòng, chống tác hại của thuốc lá.

IV. CÁC HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM TRONG PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ

Trong chương trình ngày hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu về các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống tác hại của thuốc lá được quy định tại Điều 9 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, như sau:

1. Sản xuất, mua bán, nhập khẩu, tàng trữ, vận chuyển thuốc lá giả, sản phẩm được thiết kế có hình thức hoặc kiểu dáng như bao, gói hoặc điều thuốc lá; mua bán, tàng trữ, vận chuyển nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá nhập lậu.
2. Quảng cáo, khuyến mại thuốc lá; tiếp thị thuốc lá trực tiếp tới người tiêu dùng dưới mọi hình thức.
3. Tài trợ của tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá, trừ trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá tài trợ nhân đạo cho chương trình xóa đói, giảm nghèo; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, thảm họa; phòng, chống buôn lậu thuốc lá và không được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc tài trợ đó.
4. Người chưa đủ 18 tuổi sử dụng, mua, bán thuốc lá.
5. Sử dụng người chưa đủ 18 tuổi mua, bán thuốc lá.
6. Bán, cung cấp thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi.
7. Bán thuốc lá bằng máy bán thuốc lá tự động; hút, bán thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm.
8. Sử dụng hình ảnh thuốc lá trên báo chí, xuất bản phẩm dành riêng cho trẻ em.
9. Vận động, ép buộc người khác sử dụng thuốc lá.

Tình huống: Anh Minh, thường trú tại huyện Na Hang có gửi mục “Phổ biến pháp luật” một câu hỏi như sau:

Tôi có nhờ con trai 16 tuổi ra quầy tạp hóa mua giúp gói thuốc lá, vợ tôi biết việc này nên đã phản đối và còn nói rằng: “Việc sai con chưa thành niên đi mua thuốc lá là vi phạm pháp luật”. Tôi muốn biết, vợ tôi nói có đúng không? Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định có những hành vi nào bị cấm?

Trả lời: Chào anh Minh, cảm ơn anh đã gửi câu hỏi đến mục "**Phổ biến pháp luật**". Nội dung câu hỏi của anh chúng tôi xin trả lời như sau:

** Khoản 5 Điều 9 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012 quy định, như sau:*

“Điều 9. Các hành vi bị nghiêm cấm

..... 5. *Sử dụng người chưa đủ 18 tuổi mua, bán thuốc lá...*”

Căn cứ quy định trên, lời vợ anh Minh nói là đúng theo quy định của pháp luật; các hành vi bị nghiêm cấm trong phòng, chống tác hại của thuốc lá được quy định như đã nêu ở trên.

V. ĐỊA ĐIỂM CẤM HÚT THUỐC LÁ, NƠI DÀNH RIÊNG CHO NGƯỜI HÚT THUỐC LÁ VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI HÚT THUỐC LÁ

Trong chương trình ngày hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn; địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá và nghĩa vụ của người hút thuốc lá.

Điều 11 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn, như sau:

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên, gồm:

- a) Cơ sở y tế;
- b) Cơ sở giáo dục, trường cao đẳng, đại học, học viện;
- c) Cơ sở chăm sóc, nuôi dưỡng, vui chơi, giải trí dành riêng cho trẻ em;
- d) Cơ sở hoặc khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.

2. Địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà bao gồm:

- a) Nơi làm việc;
- b) Trường cao đẳng, đại học, học viện;

c) Địa điểm công cộng, trừ các địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà và trong phạm vi khuôn viên và địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá.

3. Phương tiện giao thông công cộng bị cấm hút thuốc lá hoàn toàn bao gồm ô tô, tàu bay, tàu điện.

Điều 12 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định về địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá, như sau:

1. Địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá, gồm:

- a) Khu vực cách ly của sân bay;
- b) Quán bar, karaoke, vũ trường, khách sạn và cơ sở lưu trú du lịch;
- c) Phương tiện giao thông công cộng là tàu thủy, tàu hỏa.

2. Nơi dành riêng cho người hút thuốc lá phải bảo đảm các điều kiện sau:

a) Có phòng và hệ thống thông khí tách biệt với khu vực không hút thuốc lá;

b) Có dụng cụ chứa các mẫu, tàn thuốc lá; có biển báo tại các vị trí phù hợp, dễ quan sát;

c) Có thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

3. Khuyến khích người đứng đầu địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá tổ chức thực hiện việc không hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà.

4. Chính phủ quy định chuyển địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá thành địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn trong nhà phù hợp với từng thời kỳ.

Điều 13 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định người hút thuốc lá có nghĩa vụ sau:

1. Không hút thuốc lá tại địa điểm có quy định cấm hút thuốc lá.

2. Không hút thuốc lá trong nhà khi có trẻ em, phụ nữ mang thai, người bệnh, người cao tuổi.

3. Giữ vệ sinh chung, bỏ tàn, mẫu thuốc lá đúng nơi quy định khi hút thuốc lá tại những địa điểm được phép hút thuốc lá.

VI. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU, NGƯỜI QUẢN LÝ ĐỊA ĐIỂM CẤM HÚT THUỐC LÁ; GHI NHÃN, IN CẢNH BÁO SỨC KHOẺ TRÊN BAO BÌ THUỐC LÁ; HOẠT ĐỘNG TÀI TRỢ; CAI NGHIỆN THUỐC LÁ VÀ TRÁCH NHIỆM TRONG HỖ TRỢ CAI NGHIỆN THUỐC LÁ

Trong chương trình ngày hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về quyền và trách nhiệm của người đứng đầu, người quản lý địa điểm cấm hút thuốc lá; ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá; hoạt động tài trợ; cai nghiện thuốc lá và trách nhiệm trong hỗ trợ cai nghiện thuốc lá thông qua nội dung hỏi – đáp dưới đây:

1. Hỏi: Người đứng đầu, người quản lý địa điểm cấm hút thuốc lá có quyền và trách nhiệm gì?

Đáp:

Điều 14 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định người đứng đầu, người quản lý địa điểm cấm hút thuốc lá có quyền và trách nhiệm sau:

1. Người đứng đầu, người quản lý địa điểm cấm hút thuốc lá có các quyền sau:

- a) Buộc người vi phạm chấm dứt việc hút thuốc lá tại địa điểm cấm hút thuốc lá; xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật;
- b) Yêu cầu người vi phạm quy định cấm hút thuốc lá ra khỏi cơ sở của mình;
- c) Từ chối tiếp nhận hoặc cung cấp dịch vụ cho người vi phạm quy định cấm hút thuốc lá nếu người đó tiếp tục vi phạm sau khi đã được nhắc nhở.

2. Người đứng đầu, người quản lý địa điểm cấm hút thuốc lá có trách nhiệm sau:

- a) Thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, địa phương trong phòng, chống tác hại của thuốc lá;
- b) Tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc mọi người thực hiện đúng quy định về cấm hút thuốc lá tại địa điểm thuộc quyền quản lý, điều hành; treo biển có chữ hoặc biểu tượng cấm hút thuốc lá tại địa điểm cấm hút thuốc lá.

2. Hỏi: Việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 15 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định việc ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá được quy định như sau:

1. Thuốc lá được sản xuất, nhập khẩu để tiêu thụ tại Việt Nam phải ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá.

2. Việc ghi nhãn đối với thuốc lá được sản xuất, nhập khẩu để tiêu thụ tại Việt Nam phải được thực hiện bằng tiếng Việt, theo đúng quy định của pháp luật về nhãn hàng hóa và bảo đảm các yêu cầu sau:

a) In cảnh báo sức khỏe bằng chữ và hình ảnh bảo đảm rõ ràng, dễ nhìn, dễ hiểu;

b) Dán tem hoặc in mã số, mã vạch; ghi ngày sản xuất, ngày hết hạn sử dụng;

c) Ghi rõ số lượng điều đối với bao thuốc lá dạng điếu hoặc trọng lượng đối với các loại thuốc lá khác;

d) Không được sử dụng từ, cụm từ làm người đọc, người sử dụng hiểu thuốc lá là ít có hại hoặc hiểu sai về tác hại của thuốc lá và khói thuốc lá đối với sức khỏe con người.

3. Nội dung cảnh báo sức khỏe trên bao bì thuốc lá phải mô tả cụ thể tác hại của việc sử dụng thuốc lá đối với sức khỏe và thông điệp thích hợp khác, phải được thay đổi theo **định kỳ 02 năm một lần**.

4. Cảnh báo sức khỏe bằng chữ và hình ảnh phải **chiếm ít nhất 50% diện tích** của mỗi mặt chính trước và mặt chính sau trên bao, túi, hộp thuốc lá.

5. Việc ghi nhãn trên bao bì thuốc lá xuất khẩu được thực hiện theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

6. Bộ trưởng Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể về ghi nhãn, in cảnh báo sức khỏe đối với thuốc lá.

7. Chính phủ quy định cụ thể mức tăng diện tích in cảnh báo sức khỏe phù hợp với từng thời kỳ.

3. Hỏi: Hoạt động tài trợ được quy định như thế nào?

Đáp:

Điều 16 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định hoạt động tài trợ, như sau: Tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá chỉ được tài trợ nhân đạo cho chương trình xóa đói, giảm nghèo; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, thảm họa; phòng, chống buôn lậu thuốc lá và không được thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về việc tài trợ đó.

4. Hỏi: Việc cai nghiện thuốc lá được quy định như thế nào?

Đáp: Điều 17 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định việc cai nghiện thuốc lá được quy định, như sau:

- a) Việc cai nghiện thuốc lá được thực hiện trên cơ sở tự nguyện.
- b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân được tổ chức các hoạt động hoặc thành lập các loại hình cơ sở để tư vấn, cai nghiện thuốc lá.
- c) Cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc cai nghiện thuốc lá và cơ sở tư vấn, cai nghiện thuốc lá được hưởng mức thuế ưu đãi theo quy định của pháp luật về thuế.
- d) Chính phủ quy định điều kiện thành lập và tổ chức hoạt động cai nghiện, tư vấn cai nghiện thuốc lá.

5. Hỏi: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gì trong hỗ trợ cai nghiện thuốc lá?

Đáp:

Điều 18 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm sau trong hỗ trợ cai nghiện thuốc lá:

- 1. Bộ Y tế có trách nhiệm:
 - a) Hướng dẫn quy trình cai nghiện thuốc lá;
 - b) Chỉ đạo việc cai nghiện thuốc lá và nghiên cứu, tư vấn về cai nghiện thuốc lá;
 - c) Chỉ đạo việc tổ chức tập huấn cho các nhân viên y tế, nhân viên tư vấn cai nghiện thuốc lá về hoạt động tư vấn, phương pháp cai nghiện thuốc lá.
- 2. Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động cai nghiện và tư vấn cai nghiện thuốc lá.
- 3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm vận động người sử dụng thuốc lá trong cơ quan, tổ chức và gia đình tự nguyện cai nghiện thuốc lá.

**VII. KIỂM SOÁT SẢN LƯỢNG THUỐC LÁ TIÊU THỤ TRONG NƯỚC;
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ THUỐC LÁ; SỐ LƯỢNG ĐIỀU
THUỐC LÁ TRONG BAO, GÓI; BÁN THUỐC LÁ**

Trong chương trình ngày hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về kiểm soát sản lượng thuốc lá tiêu thụ trong nước; quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc lá; số lượng điều thuốc lá trong bao, gói; bán thuốc lá.

Điều 22 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định về kiểm soát sản lượng thuốc lá tiêu thụ trong nước, như sau:

1. Kiểm soát sản lượng thuốc lá tiêu thụ trong nước bao gồm các biện pháp sau:
 - a) Quản lý sản lượng thuốc lá được phép sản xuất và nhập khẩu;
 - b) Dán tem hoặc in mã số, mã vạch trên bao bì thuốc lá;
 - c) Quản lý năng lực máy, thiết bị chuyên ngành thuốc lá;
 - d) Quản lý nguyên liệu thuốc lá và giấy cuốn điều thuốc lá;
 - đ) Quản lý nguồn gốc, sự di chuyển và tính hợp pháp của thuốc lá.
2. Bộ trưởng Bộ Công Thương công bố công khai sản lượng được phép sản xuất và nhập khẩu thuốc lá để tiêu thụ trong nước của từng doanh nghiệp phù hợp với năng lực sản xuất và nhu cầu của thị trường.
3. Chính phủ quy định cụ thể biện pháp quản lý máy, thiết bị chuyên ngành thuốc lá, nguyên liệu và giấy cuốn điều thuốc lá.

Điều 23 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc lá, như sau:

1. Thuốc lá được sản xuất, nhập khẩu để tiêu thụ tại Việt Nam phải bảo đảm tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc lá và tiêu chuẩn cơ sở về thuốc lá mà nhà sản xuất đã công bố.
2. Cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá phải tuân thủ các yêu cầu sau:
 - a) Công bố tiêu chuẩn cơ sở về thuốc lá;
 - b) Bảo đảm thuốc lá do cơ sở sản xuất, nhập khẩu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc lá và tiêu chuẩn cơ sở về thuốc lá mà nhà sản xuất đã công bố;
 - c) Thường xuyên kiểm tra và chịu trách nhiệm về sự phù hợp của thuốc lá do cơ sở sản xuất, nhập khẩu với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn cơ sở đã công bố.
3. Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thuốc lá điều.

Điều 24 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định số lượng điều thuốc lá trong bao, gói, như sau: **Kể từ ngày 01/5/2016**, số lượng điều thuốc lá đóng gói trong 01 bao thuốc lá không được ít hơn 20 điều, trừ thuốc lá xì gà và thuốc lá được sản xuất để xuất khẩu.

Điều 25 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định về việc bán thuốc lá, như sau:

1. Việc bán thuốc lá phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Doanh nghiệp, đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ thuốc lá phải có giấy phép bán thuốc lá theo quy định của Chính phủ;

- Người chịu trách nhiệm tại điểm bán của đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ thuốc lá phải treo biển thông báo không bán thuốc lá cho người chưa đủ 18 tuổi; đại lý bán lẻ, điểm bán lẻ thuốc lá không được trưng bày quá một bao, một tút hoặc một hộp của một nhãn hiệu thuốc lá.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân không được tổ chức, cho phép hoặc bán thuốc lá tại các địa điểm cấm hút thuốc lá hoàn toàn, địa điểm cấm hút thuốc lá trong nhà nhưng được phép có nơi dành riêng cho người hút thuốc lá, trừ khu vực cách ly của sân bay; không được bán thuốc lá phía ngoài cổng nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trung học cơ sở, phổ thông trung học, viện nghiên cứu y học, bệnh viện, nhà hộ sinh, trung tâm y tế dự phòng, trạm y tế xã, phường, thị trấn **trong phạm vi 100 mét (m)** tính từ ranh giới khuôn viên gần nhất của cơ sở đó.

VIII. QUỸ PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ; XỬ LÝ VI PHẠM PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG TÁC HẠI CỦA THUỐC LÁ

Trong chương trình ngày hôm nay, chúng ta cùng tìm hiểu quy định của Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá về quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá; xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá.

Điều 28 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định về thành lập Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá, như sau:

1. Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá (sau đây gọi chung là Quỹ) là quỹ quốc gia, trực thuộc Bộ Y tế và chịu sự quản lý nhà nước về tài chính của Bộ Tài chính. Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước có tư cách pháp nhân, có con dấu và có tài khoản riêng.

2. Quỹ được quản lý bởi Hội đồng quản lý liên ngành. Hội đồng quản lý liên ngành gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên. Chủ tịch Hội đồng là Bộ trưởng Bộ Y tế, Phó Chủ tịch là lãnh đạo Bộ Tài chính, các ủy viên là đại diện lãnh đạo Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông và đại diện các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

3. Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập, phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ.

4. Định kỳ 02 năm một lần, Chính phủ báo cáo Quốc hội về kết quả hoạt động và việc quản lý sử dụng Quỹ.

Mục đích và nhiệm vụ của Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá được quy định tại Điều 29 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá như sau:

1. Quỹ hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, có chức năng huy động, cung cấp và điều phối nguồn lực tài chính của Quỹ cho các hoạt động phòng, chống tác hại của thuốc lá trên phạm vi toàn quốc.

2. Quỹ có nhiệm vụ hỗ trợ các hoạt động sau:

a) Truyền thông về tác hại của thuốc lá và phòng, chống tác hại của thuốc lá phù hợp với từng nhóm đối tượng;

b) Xây dựng, triển khai các mô hình điểm về cộng đồng, cơ quan, tổ chức không có khói thuốc lá; phát triển và nhân rộng các mô hình có hiệu quả;

c) Tổ chức các chiến dịch, sáng kiến về phòng, chống tác hại của thuốc lá dựa vào cộng đồng; tư vấn việc tổ chức nơi dành riêng cho người hút thuốc lá tại các địa điểm công cộng;

d) Tổ chức cai nghiện thuốc lá;

đ) Xây dựng, triển khai các mô hình điểm về cai nghiện thuốc lá dựa vào cộng đồng và phát triển, nhân rộng các mô hình có hiệu quả;

e) Nghiên cứu đưa ra những bằng chứng phục vụ cho công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá;

g) Xây dựng, hỗ trợ hoạt động, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho mạng lưới cộng tác viên làm công tác phòng, chống tác hại của thuốc lá;

h) Xây dựng nội dung và tổ chức đưa giáo dục về tác hại và phòng, chống tác hại của thuốc lá vào chương trình giáo dục phù hợp với các cấp học;

i) Thực hiện các giải pháp chuyển đổi ngành, nghề cho người trồng cây thuốc lá, chế biến nguyên liệu thuốc lá, sản xuất thuốc lá.

Nguồn hình thành và nguyên tắc sử dụng Quỹ Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định tại Điều 30 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá, như sau:

1. Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

a) Khoản đóng góp bắt buộc của cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên giá tính thuế tiêu thụ đặc biệt theo lộ trình: 1,0% từ ngày 01 tháng 5 năm 2013; 1,5% từ ngày 01 tháng 5 năm 2016; 2,0% từ ngày 01 tháng 5 năm 2019. Khoản đóng góp bắt buộc được khai, nộp cùng với thuế tiêu thụ đặc biệt do cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá tự khai, tự tính, tự nộp vào tài khoản của Quỹ;

b) Nguồn tài trợ, đóng góp tự nguyện của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước;

c) Nguồn thu hợp pháp khác.

2. Quỹ được sử dụng theo các nguyên tắc sau:

a) Quỹ chỉ được sử dụng chi cho các nhiệm vụ của Quỹ và chi phí quản lý hành chính theo quy định của Thủ tướng Chính phủ;

b) Nội dung chi của Quỹ căn cứ vào kế hoạch hoạt động hằng năm, chương trình, chiến lược ngắn hạn, dài hạn, mục tiêu ưu tiên trong từng giai đoạn đã được Hội đồng quản lý liên ngành phê duyệt;

c) Quỹ được thực hiện kiểm toán hằng năm theo quy định của pháp luật;

d) Công khai, minh bạch;

đ) Bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn tài chính của Quỹ;

e) Chi phí quản lý hành chính theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Về xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá, Điều 31 Luật Phòng, chống tác hại của thuốc lá quy định:

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về phòng, chống tác hại của thuốc lá thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật; cá nhân vi phạm có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tác hại của thuốc lá được thực hiện theo quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính./.

**NGƯỜI BIÊN
SOẠN**

**NGƯỜI KIỂM TRA
PHÓ TRƯỞNG
PHÒNG**

**NGƯỜI BIÊN TẬP
TỔNG THỂ
TRƯỞNG PHÒNG**

**LÃNH ĐẠO
DUYỆT
GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Hiền

Lê Huy Tùng

Lý Thị Hương Giang

Nguyễn Thị Thược